**PHỤ LỤC**

**KẾT QUẢ TỔNG KẾT PHẢN ÁNH KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC DO QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT**

**Tiêu chí: Quy định mâu thuẫn, chồng chéo trong cùng một văn bản quy phạm pháp luật hoặc giữa các văn bản quy phạm pháp luật**

**Tổ chức phản ánh: Hiệp hội Bia-Rượu-Nước Giải khát Việt Nam**

| **STT** | **Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý** | **Nội dung quy định được phản ánh mâu thuẫn, chồng chéo** | **Phương án xử lý được đề xuất** | **Bộ, ngành có trách nhiệm nghiên cứu, xử lý, tham mưu xử lý** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) |
| 1. | **Mục II, Phụ lục II, Nghị định 174/2025/NĐ-CP quy định chính sách giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội** | Ngày 14/6/2025, Quốc hội thông qua Luật Thuế Tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) sửa đổi, theo đó bổ sung nước giải khát theo Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) có hàm lượng đường trên 5g/100ml (“Mặt hàng NGK có đường”) vào danh mục hàng hóa **chịu thuế TTĐB từ 01/01/2027,** với thuế suất khởi điểm là 8%.  Ngày 17/6/2025, Quốc hội thông qua Nghị quyết 204/2025/QH15 về giảm 2% thuế giá trị gia tăng, **trừ nhóm sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế TTĐB**. Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026.  Tiếp đó, ngày 30/6/2025, Chính phủ ban hành Nghị định 174/2025/NĐ-CP, tại Phụ lục II quy định chi tiết **các mặt hàng** **không được giảm trừ thuế GTGT 2% từ 1/1/2026-31/12/2026**, **bao gồm Nước giải khát theo Tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) có hàm lượng đường trên 5g/100ml.** | Việc loại mặt hàng NGK có đường ra khỏi đối tượng được miễn giảm thuế GTGT 2% ngày từ 01/01/2026 là chưa hợp lý vì vào thời điểm đó, mặt hàng NGK chưa phải chịu thuế TTĐB, mà chỉ **chịu thuế TTĐB từ 01/01/2027**.  Các doanh nghiệp NGK đang chịu áp lực kép từ cả phía cầu và chi phí sản xuất. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê (nay là Cục Thống kê) và Ngân hàng Thế giới, tăng trưởng chi tiêu tiêu dùng đã giảm mạnh từ 11% vào năm 2022 xuống còn 6,7% vào năm 2023 và chỉ đạt 2,9% trong năm 2024. Trong bối cảnh sức mua suy giảm mạnh, người tiêu dùng có xu hướng thắt chặt chi tiêu, gây ảnh hưởng trực tiếp tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.  Đồng thời, các doanh nghiệp NGK còn gặp khó khăn do chi phí nguyên liệu, bao bì, vận chuyển tăng cao, tồn kho lớn do xuất khẩu sụt giảm, làm giảm khả năng quay vòng vốn. Nhiều doanh nghiệp đã phải cắt giảm lao động để duy trì hoạt động.  Dựa trên các căn cứ pháp luật và thực tiễn nêu trên, kiến nghị Bộ Tài chính xem xét, tham mưu Chính phủ để có hướng dẫn giải quyết cụ thể vấn đề này để **mặt hàng NGK có đường được tiếp tục hưởng chính sách giảm thuế GTGT 2% từ nay đến hết ngày 31/12/2026** theo đúng tinh thần Nghị quyết 204/2025/QH15. | - Bộ Tài chính;  - Bộ Tư pháp;  - Văn phòng Chính phủ. |
| 2. | **Khoản 6 Điều 74 Nghị định 05/2025/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung Nghị định 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường)**  *6. Chủ dự án đầu tư, cơ sở tái sử dụng nước thải để tưới cho cây trồng theo quy định tại khoản 3 Điều này phải có phương án tái sử dụng nước thải về địa điểm, diện tích, số lượng cây, thời gian, tần suất và nêu rõ trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường, đăng ký môi trường hoặc có văn bản báo cáo cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường cấp tỉnh trước khi thực hiện.* | Khoản 6 Điều 74 là một giải pháp ngắn hạn, mở ra hướng tiếp cận linh hoạt cho doanh nghiệp trong việc sử dụng nước thải cho mục đích tưới cây.  Tuy nhiên, quy định này lại bị ràng buộc bởi khoản 3 Điều 74 cùng Nghị định, theo đó yêu cầu nước thải được tái sử dụng phải *“đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn chuyên ngành phù hợp với mục đích sử dụng nước”.* Trong khi đó, hiện nay chưa có một quy chuẩn kỹ thuật quốc gia nào áp dụng cho việc tái sử dụng nước thải công nghiệp để tưới cây hoặc các mục đích khác.  Điều này dẫn đến mâu thuẫn: doanh nghiệp dù đã đáp ứng các điều kiện tại khoản 6 Điều 74 nhưng vẫn không thể triển khai tái sử dụng nước thải do thiếu quy chuẩn kỹ thuật phù hợp, gây lãng phí nguồn nước đã được xử lý, đặc biệt trong bối cảnh doanh nghiệp đang có nhu cầu cấp bách sử dụng nước tuần hoàn nhằm đáp ứng tiêu chuẩn kinh tế tuần hoàn, tiết kiệm tài nguyên và phát triển bền vững. | Kiến nghị cần có giải pháp dài hạn là xây dựng và ban hành bộ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tái sử dụng nước thải công nghiệp cho nhiều mục đích khác nhau. | Bộ Nông nghiệp và Môi trường |
| 3. | **Khoản 1 Điều 5 Thông tư 29/2023/TT-BYT hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm.**  *1. Thực phẩm sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, lưu thông tại Việt Nam thực hiện ghi các thành phần dinh dưỡng sau đây:*  *a) Năng lượng;*  *b) Chất đạm;*  *c) Carbohydrat;*  *d) Chất béo;*  *đ) Natri.* | **Thứ nhất là** mâu thuẫn giữa phạm vi áp dụng và yêu cầu tuân thủ toàn phần:  Thông tư số 29/2023/TT-BYT tại xác định rằng đồ uống có cồn (trong đó có bia) không thuộc phạm vi điều chỉnh bắt buộc của Thông tư. Tuy nhiên, theo trường hợp doanh nghiệp tự nguyện ghi thông tin dinh dưỡng thì lại phải tuân thủ đầy đủ toàn bộ nội dung quy định tại Thông tư.  Điều này dẫn đến mâu thuẫn trong cách hiểu và áp dụng, đặc biệt với các doanh nghiệp ngành bia vốn đã thực hiện ghi nhãn theo thông lệ quốc tế, thường chỉ công bố một số thành phần đặc trưng (như năng lượng và carbohydrate), không đầy đủ 5 thành phần như yêu cầu gồm:  a) Năng lượng;  b) Chất đạm;  c) Carbohydrat;  d) Chất béo;  đ) Natri.  e) đường nếu có bổ sung đường. Nhưng không làm rõ đây là đường bổ sung thêm hay là đường trong nguyên liệu, hương liệu (compound) thì có được tính vào trong thành phần đường không  Việc không làm rõ quy định này áp dụng trong trường hợp nào – bắt buộc hay tự nguyện – đã tạo ra xung đột nội dung giữa các điều trong cùng một Thông tư và gây khó khăn trong thực tiễn áp dụng, đặc biệt đối với:   * Doanh nghiệp trong ngành đồ uống có cồn vốn đã thực hiện ghi nhãn dinh dưỡng tự nguyện trước đây; * Các sản phẩm có thành phần dinh dưỡng không đáng kể, không phù hợp với việc khai báo đủ 5 thành phần.   **Thứ hai là** mâu thuẫn với thông lệ quốc tế và thực tiễn ngành:   * **EU**: Quy định 1169/2011 cho phép **tự nguyện khai báo “chỉ năng lượng”** đối với đồ uống > 1,2 % ABV; quy định này vừa được Nghị viện EU tái khẳng định (tháng 6 / 2025) * **Hoa Kỳ**: TTB không bắt buộc ghi dinh dưỡng; hãng bia có thể nêu năng lượng hoặc carbohydrate với điều kiện kèm “average analysis statement” (calo + carb + protein + fat). * **Codex Alimentarius (CXG 2-1985)**: cho phép miễn khai báo dinh dưỡng nếu giá trị dinh dưỡng không đáng kể hoặc bao bì nhỏ.   Việc áp dụng cứng nhắc yêu cầu này dẫn đến các tác động không nhỏ về mặt kỹ thuật và thương mại.  Về hạ tầng đo lường, nhiều nhà máy bia cỡ vừa/nhỏ không có thiết bị đo natri; phải gửi mẫu đi kiểm nghiệm, phát sinh chi phí cho việc đo/mẫu. Về diện tích nhãn, chai/lon 330 ml hiện đã phải hiển thị độ cồn, logo tái chế, mã CRV, cảnh báo sức khỏe & thai kỳ. Thêm 2–3 dòng (đạm, béo, natri) buộc cỡ chữ nhỏ lại, giảm mức độ đọc được.  Ở góc độ thương mại, quy định này gây bất lợi cho doanh nghiệp xuất khẩu: Bia xuất khẩu đi EU/Hoa Kỳ sẽ phải in nhãn riêng theo chuẩn quốc tế (energy-only hoặc panel khác); nếu bắt buộc 5 thành phần ở thị trường nội địa, doanh nghiệp phải in song song hai bộ nhãn, tăng tồn kho vật tư & rủi ro nhầm lẫn. Hơn nữa, các nhãn hàng nổi tiếng (Heineken, AB InBev…) đã xây dựng chuỗi cung ứng nhãn đồng bộ cho > 70 thị trường; quy định “đủ 5 thành phần” chỉ áp dụng riêng Việt Nam tạo *trade-barrier*, ảnh hưởng cam kết RCEP, CPTPP về hài hòa tiêu chuẩn. | Căn cứ Điều 61 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 về việc hướng dẫn áp dụng văn bản, đề xuất Bộ Y tế xem xét ban hành hướng dẫn cụ thể như sau:  **Phương án 1: Hướng dẫn linh hoạt trong trường hợp ghi nhãn tự nguyện**  Trường hợp doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh đồ uống có cồn (bao gồm bia) thực hiện ghi nhãn thành phần dinh dưỡng theo hình thức tự nguyện (khoản 3 Điều 1 Thông tư), được lựa chọn khai báo một phần các thành phần dinh dưỡng mang tính đặc thù của sản phẩm (như năng lượng, carbohydrate), không bắt buộc ghi đầy đủ cả 5 thành phần theo Điều 5.  **Phương án 2: Bổ sung phương án trình bày phù hợp thực tế ngành**   * Cho phép khai báo thành phần dinh dưỡng qua QR code đối với bao bì có diện tích hạn chế (ví dụ chai/lon < 355 ml). * Ban hành Phụ lục minh họa bảng “Serving Facts” hoặc “Nutrition Facts” dạng rút gọn (tương tự Codex hoặc FDA Hoa Kỳ), giúp doanh nghiệp áp dụng đồng bộ và đúng kỹ thuật.     Việc ban hành hướng dẫn trên sẽ:   * Giải quyết mâu thuẫn nội tại của Thông tư 29; * Phù hợp thông lệ quốc tế, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu; * Giảm gánh nặng hành chính và chi phí tuân thủ; * Đồng thời vẫn đảm bảo minh bạch thông tin cho người tiêu dùng và thúc đẩy ghi nhãn tự nguyện có trách nhiệm. | Bộ Y tế |
| 4. | **Điểm i khoản 2 Điều 55 Luật Doanh nghiệp**  *2. Hội đồng thành viên có quyền và nghĩa vụ sau đây:*  *i) Quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện;*  **Điểm a khoản 1 Điều 30 Nghị định 168/2025/NĐ-CP về Đăng ký doanh nghiệp**  *1. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày quyết định thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện trong nước, doanh nghiệp gửi hồ sơ đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi đặt chi nhánh, văn phòng đại diện. Hồ sơ bao gồm các giấy tờ quy định tại**khoản 2 Điều 45 Luật Doanh nghiệp, trong đó, bản sao quyết định thành lập và bản sao biên bản họp về việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp quy định tại**điểm b khoản 2 Điều 45 Luật Doanh nghiệp bao gồm:*  *a) Bản sao quyết định và bản sao biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh;*  **Điểm b khoản 2 Điều 66**  *Hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh bao gồm các giấy tờ sau đây:*  *b) Bản sao hoặc bản chính nghị quyết hoặc quyết định về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của chủ sở hữu đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh;...* | Việc thành lập/chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện không nhất thiết phải do Hội đồng thành viên quyết định. Theo đó, Hội đồng thành viên là cơ quan quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh hằng năm và dự án đầu tư phát triển của công ty, việc thành lập các đơn vị phụ thuộc không có tư cách pháp nhân chỉ là một công đoạn triển khai thực tế cho chiến lược, kế hoạch đã được chấp thuận.  Trong khi đó, Giám đốc/Tổng Giám đốc có quyền quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hằng ngày của công ty và tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty. Như vậy, thẩm quyền của Giám đốc/Tổng Giám đốc trong việc thành lập đơn vị phụ thuộc không có tư cách pháp nhân là phù hợp để đưa ra quyết định thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện.  Trong khi đó, việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện không yêu cầu đầu tư vốn như công ty con nên không ảnh hưởng đến các yếu tố về tài chính, nợ, không phải vấn đề mang tính quan trọng cần phải được Hội đồng thành viên phải họp và thống nhất.  Ngược lại, việc tổ chức họp Hội đồng thành viên, đặc biệt là đối với công ty có vốn đầu tư nước ngoài, rất tốn kém chi phí, thời gian và nhân lực. Để tổ chức cuộc họp Hội đồng thành viên, cần phải chuẩn bị trước vài tháng trong khi vấn đề cần thảo luận không được xem là quan trọng, chỉ mang tính chất triển khai thực tế các phương án, kế hoạch kinh doanh đã được chính Hội đồng thành viên chấp thuận trước đó.  Do đó, quyết định thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên, cũng như yêu cầu bản sao quyết định của Hội đồng thành viên sẽ làm phát sinh thủ tục là không cần thiết, chưa phù hợp với tinh thần cải cách thủ tục hành chính. | Kiến nghị sửa đổi điểm i khoản 2 Điều 55 Luật Doanh nghiệp theo nội dung đề xuất dưới đây:  i) Quyết định thành lập công ty con~~, chi nhánh, văn phòng đại diện~~;  Kiến nghị bãi bỏ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 30 và điểm b khoản 2 Điều 66, nhằm loại trừ yêu cầu nộp bản sao quyết định của Hội đồng thành viên trong hồ sơ đăng ký hoạt động và hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện. Thay vào đó, cho phép người đứng đầu điều hành doanh nghiệp tự quyết định các nội dung này. | Bộ Tài chính |
| 5. | **Khoản 1, Điều 15, Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.**  *Nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy bao gồm nghiệm thu từng phần, từng giai đoạn, từng hạng mục, từng hệ thống và nghiệm thu bàn giao; riêng đối với các bộ phận của công trình, phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy khi thi công bị che khuất thì phải được nghiệm thu trước khi tiến hành các công việc tiếp theo. Chủ đầu tư quyết định việc nghiệm thu từng phần công trình trong trường hợp khu vực được nghiệm thu đủ điều kiện vận hành độc lập, bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy và phải được cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy kiểm tra kết quả nghiệm thu và cấp văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu trước khi đưa phần công trình đó vào sử dụng.*  **Nghị định số 105/2025/NĐ-CP (có hiệu lực từ ngày 01/07/2025) thay thế Nghị định 136/2020/NĐ-CP**  *Chương II (các điều khoản về nghiệm thu PCCC): Không còn đề cập rõ đến việc nghiệm thu từng phần* | Nghị định số 136/2020/NĐ-CP cho phép thực hiện nghiệm thu từng phần công trình phòng cháy và chữa cháy (PCCC) tại Khoản 1, Điều 15. Tuy nhiên, quy định này không làm rõ tiêu chí *“đủ điều kiện vận hành độc lập”*, dẫn đến cách hiểu và áp dụng không thống nhất giữa các địa phương.  Tiếp đó, Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2024 đã chính thức thừa nhận nguyên tắc nghiệm thu từng phần, tạo cơ sở pháp lý ở cấp luật. Tuy nhiên, Nghị định số 105/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và thay thế Nghị định 136/2020/NĐ-CP lại không quy định cụ thể nội dung nghiệm thu từng phần, dễ dẫn đến cách hiểu là chỉ được phép nghiệm thu toàn bộ công trình sau khi hoàn thành. Điều này gây khó khăn cho các dự án đầu tư triển khai theo giai đoạn hoặc phân kỳ, vì các hạng mục đã hoàn thiện không thể nghiệm thu và đưa vào sử dụng, dẫn đến lãng phí nguồn lực và chậm tiến độ vận hành.  Khoản 3 Điều 46 của Nghị định 105/2025/NĐ-CP chỉ quy định chuyển tiếp áp dụng Điều 15 Nghị định 136/2020/NĐ-CP đối với các dự án đã được thẩm duyệt trước ngày 01/07/2025. Tuy nhiên, với các dự án mới, cơ chế nghiệm thu từng phần vẫn chưa được làm rõ. | Đề nghị cơ quan chức năng ban hành văn bản hướng dẫn hoặc giải thích pháp luật, làm rõ:   * Việc nghiệm thu từng phần công trình PCCC theo Luật PCCC 2024 có được tiếp tục áp dụng không; nếu có, thì quy định cụ thể về điều kiện, phạm vi, quy trình thực hiện. * Tiêu chí xác định phần công trình “đủ điều kiện vận hành độc lập”, nhằm đảm bảo áp dụng thống nhất trên toàn quốc.   Đồng thời, kiến nghị bổ sung quy định hoặc hướng dẫn cụ thể nhằm đảm bảo tính linh hoạt trong quá trình nghiệm thu, áp dụng đối với:   * Các dự án thực hiện theo hình thức phân kỳ đầu tư, thi công theo giai đoạn; * Các trường hợp có lý do chính đáng chưa thể hoàn thiện toàn bộ công trình, nhưng một số hạng mục đã hoàn thiện và đáp ứng điều kiện vận hành độc lập.   Mục tiêu là tránh lãng phí, đảm bảo hiệu quả đầu tư, đồng thời giảm áp lực hành chính trong triển khai dự án thực tế. | Bộ Công an – Cục Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ (C07)  Văn phòng Chính phủ |
| 6. | **Khoản 2, Điều 12 Nghị định 43/2017/NĐ-CP**  *2. Hàng hóa được sản xuất trong nước thì ghi tên của tổ chức, cá nhân và địa chỉ cơ sở sản xuất hàng hóa đó.*  **Nghị quyết số 202/2025/QH15 và các nghị quyết của UBTVQH về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của các tỉnh, thành phố** | Theo quy định tại Nghị định 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 111/2021/NĐ-CP, nhãn hàng hóa sản xuất trong nước phải thể hiện tên và địa chỉ của cơ sở sản xuất.  Tuy nhiên, việc triển khai Nghị quyết 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của các tỉnh thành phố đang dẫn đến một số vướng mắc trong thực tiễn.  Cụ thể, doanh nghiệp gặp khó khăn khi xác định cách ghi địa chỉ trên nhãn hàng hóa sản xuất sau thời điểm Nghị quyết có hiệu lực: nên tiếp tục sử dụng địa chỉ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hiện tại (chưa kịp điều chỉnh theo địa giới mới), hay phải áp dụng ngay địa chỉ theo đơn vị hành chính mới?  Bên cạnh đó, đối với các nhãn hàng hóa đã được in trước khi ngày hoàn tất thủ tục điều chỉnh lại địa chỉ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp còn chưa rõ có được tiếp tục sử dụng đến khi in mới hay không, đặc biệt trong bối cảnh khối lượng bao bì tồn kho có thể lớn và phát sinh chi phí đáng kể nếu bị yêu cầu tiêu hủy. | Để đảm bảo tính hợp pháp, thống nhất và tránh lãng phí, đề nghị cơ quan quản lý cho phép doanh nghiệp tiếp tục sử dụng thông tin địa chỉ cơ sở sản xuất như đã ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hiện hành cho đến khi hoàn tất thủ tục điều chỉnh địa chỉ theo địa giới hành chính mới.  Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp vẫn là căn cứ pháp lý chính thức để các cơ quan chức năng kiểm tra, đối chiếu, đồng thời nếu doanh nghiệp tự điều chỉnh thông tin địa chỉ trên nhãn hàng hóa khi chưa cập nhật giấy phép, sẽ gây khó khăn trong việc cung cấp tài liệu hợp lệ và không đảm bảo sự thống nhất khi cơ quan cấp phép yêu cầu sửa đổi nội dung địa chỉ (về cách viết tắt tên địa phương, đơn vị hành chính,…).  Bên cạnh đó, đề nghị áp dụng quy định chuyển tiếp tương tự khoản 2 Điều 24 Nghị định 43/2017/NĐ-CP, theo đó cho phép các nhãn hàng hóa, bao bì thương phẩm đã được in đúng quy định trước thời điểm thay đổi địa chỉ được tiếp tục sử dụng, nhưng không quá 02 năm kể từ ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh theo địa giới hành chính mới. | - Bộ Khoa học & Công nghệ;  - Văn phòng Chính phủ;  - Thành viên Chính phủ |
| 7. | **Nghị định 70/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ** | Nghị định 70/2025/NĐ-CP sửa đổi một số điều của Nghị định 123/2020/NĐ-CP quy định về hóa đơn chứng từ (sau đây gọi là Nghị định 70) cập nhật đến nghĩa vụ sử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có mức doanh thu hàng năm từ 01 tỷ đồng trở lên.  Các quy định của Nghị định 70 tác động lớn đến các chủ thể kinh doanh, trong đó có hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và nhận được sự quan tâm của cộng đồng kinh doanh, bởi lẽ hộ kinh doanh là một mắt xích quan trọng của thị trường và có vai trò ảnh hưởng trực tiếp tới các doanh nghiệp sản xuất.  Theo khảo sát do Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) thực hiện trên gần 1.400 hộ kinh doanh trên toàn quốc, phần lớn hộ kinh doanh đã biết đến Nghị định 70 nhưng hiểu biết còn rất hạn chế hoặc đang cần hướng dẫn cụ thể từ cơ quan thuế địa phương.  Vướng mắc lớn nhất được ghi nhận theo khảo sát là về mảng kinh phí, nhiều hộ kinh doanh có biên lợi nhuận thấp, trong khi việc phải kê khai và nộp đồng thời thuế VAT và thuế TNDN trên doanh thu gộp, cộng với chi phí đầu tư phần mềm và thiết bị hóa đơn điện tử, gây áp lực rất lớn lên hoạt động kinh doanh. Kết quả là 63% số hộ khảo sát đã phải thu hẹp quy mô, 21% tạm ngừng kinh doanh (đặc biệt trong lĩnh vực dịch vụ ăn uống và tạp hóa), 11% chuyển đổi loại hình, và 3% đã phải đóng cửa hoàn toàn. | Kiến nghị Chính phủ có văn bản hướng dẫn chính thức khẳng định không truy thu thuế đối với giai đoạn trước khi chuyển đổi từ thuế khoán sang thuế trên doanh thu. Đồng thời, cần thiết lập giai đoạn chuyển tiếp tối thiểu một năm, trong đó không áp dụng xử phạt đối với các lỗi kê khai hóa đơn điện tử, miễn, giảm thuế trong 1–2 năm đầu thực hiện và xây dựng hệ thống hóa đơn, sổ sách đơn giản phù hợp với quy mô của hộ kinh doanh.  Việc triển khai áp dụng cũng cần theo lộ trình, ưu tiên áp dụng trước với các hộ lớn ở đô thị, sau đó mới mở rộng sang hộ nhỏ ở nông thôn, đồng thời tăng cường truyền thông, đào tạo và lấy ý kiến các bên liên quan trong quá trình hoàn thiện chính sách.  Các hỗ trợ về kỹ thuật như cung cấp miễn phí phần mềm, hóa đơn và thiết lập đường dây nóng hướng dẫn kỹ thuật rất cần tiếp tục được triển khai và tăng cường nhằm thúc đẩy và đảm bảo tính tuân thủ với các quy định mới trong giai đoạn ban đầu, cũng như hạn chế đứt gãy hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất. | - Bộ Tài chính  - Văn phòng Chính phủ |